

Số: 543/QĐ-ĐCT

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

*Về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển Học viện Phụ nữ Việt Nam
giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030*

ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Giáo dục đại học 2012 công bố theo Lệnh số 06/2012/L-CTN ngày 02-07-2012 của Chủ tịch nước; Nghị định số 141/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;
- Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10-12-2014 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ban hành ngày 18 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam trên cơ sở nâng cấp Trường Cán bộ Phụ nữ Trung ương;
- Căn cứ Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế Tổ chức hoạt động của Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành theo Quyết định số 479/ĐCT-HVPNVN ngày 16-07-2013 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam;
- Xét đề nghị của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam tại Tờ trình số 26/ TTr-HVPNVN ngày 19 tháng 11 năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Chiến lược Phát triển Học viện Phụ nữ Việt Nam giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung cơ bản như sau:

1. Sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của Học viện Phụ nữ Việt Nam

Học viện Phụ nữ Việt Nam có sứ mệnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hội, cán bộ nữ, cán bộ làm công tác phụ nữ và tham gia đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn trong từng thời kỳ; thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ để tham mưu, đề xuất cho Đảng, Nhà nước và Hội LHPN Việt Nam về các chính sách liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới.

Các giá trị cốt lõi của Học viện được toàn bộ giảng viên, nghiên cứu viên, viên chức hành chính và học viên cam kết xây dựng bao gồm: **Đoàn kết, Tận tụy, Sáng tạo, Chất lượng.**



2. Tầm nhìn đến năm 2030

Học viện Phụ nữ Việt Nam phấn đấu được công nhận là một cơ sở giáo dục đại học “định hướng ứng dụng” và đạt được các tiêu chuẩn quốc gia quy định đối với cơ sở giáo dục đại học; trong đó có một số ngành (giới và phát triển, công tác xã hội, luật, quản trị kinh doanh) đạt đẳng cấp khu vực ASEAN về đào tạo và nghiên cứu khoa học; trở thành một trung tâm có uy tín ở Việt Nam trong việc bồi dưỡng cán bộ Hội, cán bộ nữ, cán bộ làm công tác phụ nữ trong hệ thống chính trị.

3. Các Mục tiêu phát triển đến năm 2020

- a) **Về đào tạo đại học, sau đại học:** đào tạo trình độ đại học, sau đại học cho khoảng 3500 sinh viên ở 6 chuyên ngành khác nhau; ưu tiên tổ chức đào tạo những ngành học phục vụ mục tiêu bình đẳng giới và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; đảm bảo sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra ngang bằng với các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước và ít nhất 80% sinh viên có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo sau khi tốt nghiệp 1 năm.
- b) **Về bồi dưỡng cán bộ:** Phấn đấu trở thành một trung tâm bồi dưỡng có uy tín cho khoảng 2000 lượt cán bộ Hội, cán bộ nữ, cán bộ làm công tác phụ nữ hàng năm, nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, năng lực quản lý lãnh đạo, nhận thức và trách nhiệm về bình đẳng giới và chương trình bồi dưỡng theo nhu cầu; góp phần thực hiện thành công các đề án, kế hoạch bồi dưỡng cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- c) **Về hoạt động khoa học và công nghệ:** Trở thành một cơ sở nghiên cứu và ứng dụng khoa học về những vấn đề phụ nữ và bình đẳng giới có uy tín; là cơ quan tham mưu chính về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.
- d) **Về hợp tác quốc tế:** Phát triển quan hệ hợp tác thường xuyên với ít nhất 10 cơ sở đào tạo đại học và nghiên cứu khoa học từ các nước phát triển, trong đó có ít nhất 1 chương trình liên kết đào tạo chất lượng cao.
- e) **Về mô hình tổ chức và tự chủ tài chính:** xây dựng thành công mô hình tổ chức của Học viện theo hướng tinh gọn, hiệu quả; chủ động, tích cực khai thác các nguồn lực, đảm bảo Học viện có thể tự chủ được ít nhất 50% nhu cầu về tài chính.
- f) **Phấn đấu để Phân hiệu** Học viện Phụ nữ Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh được Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cho phép tổ chức đào tạo hệ đại học với ít nhất 2 chuyên ngành khoa học khác nhau.

4. Các giải pháp thực hiện trong giai đoạn 2016-2020

- a) **Nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổ chức Học viện Phụ nữ Việt Nam đến năm 2020 đảm bảo các yêu cầu: tinh gọn, phù hợp với lộ trình mở ngành mới, thực hiện tốt các nhiệm vụ Hội được giao và tuân thủ các quy định của nhà nước đối với cơ sở giáo dục đại học;**

Cơ cấu tổ chức Học viện bao gồm các bộ phận sau:

- Ban Giám đốc Học viện có Giám đốc và các Phó Giám đốc Học viện phụ trách các mảng công việc: đào tạo, nghiên cứu khoa học, hành chính – quản trị cơ sở vật chất và phụ trách phân hiệu tại TP Hồ Chí Minh.
- Viện Nghiên cứu Phụ nữ gồm các phòng nghiên cứu trực thuộc: phòng Nghiên cứu về Hội LHPN Việt Nam và phong trào phụ nữ; Phòng Nghiên cứu gia đình và các vấn đề xã hội, phòng Nghiên cứu giới và phát triển, phòng Quản lý khoa học và tạp chí của Học viện.
- Các khoa chuyên môn trực thuộc Học viện (6): khoa Khoa học cơ bản, khoa Công tác xã hội, khoa Kinh tế và Kinh doanh (hiện nay là khoa Quản trị Kinh doanh), khoa Giới và Phát triển, khoa Luật và khoa Khoa học quản lý (dự kiến).
- Các phòng chức năng (6): phòng Tổ chức Hành chính, phòng Hợp tác quốc tế, phòng Quản lý đào tạo, phòng Công tác sinh viên, phòng Tài chính Kế toán và phòng Quản trị Cơ sở vật chất
- Các trung tâm (4): Bồi dưỡng cán bộ, Công nghệ Thông tin và Thư viện; Đào tạo và Nâng cao năng lực Phụ nữ (dịch vụ), Khảo thí và Đảm bảo chất lượng; Trung tâm (Viện) chăm sóc sắc đẹp/Thẩm mỹ.
- Phân viện của Học viện Phụ nữ tại thành phố Hồ Chí Minh và các phòng, khoa trực thuộc Phân viện.

b) Về công tác đào tạo đại học, sau đại học

- Hoàn thiện chương trình đào tạo gắn với công bố công khai chuẩn đầu ra cho tất cả các ngành hiện có, đảm bảo tính cạnh tranh, tính hội nhập và đáp ứng nhu cầu của xã hội. Trong đó, chuẩn ngoại ngữ, chuẩn kỹ năng nghề nghiệp được coi trọng và dành nhiều thời lượng học tập. Tổ chức đào tạo thêm tiếng Anh và các kỹ năng mềm cho sinh viên, đảm bảo ít nhất 90% sinh viên đạt chuẩn đầu ra.
- Xây dựng chương trình và đăng ký tổ chức đào tạo thêm 2 ngành mới, phát triển chuyên sâu từ 2 đến 3 chuyên ngành thuộc khối quản trị kinh doanh và luật đang có.
- Tổ chức hoạt động tuyển sinh, xét tuyển đầu vào các cấp học một cách chủ động, phù hợp, đảm bảo lựa chọn đúng sinh viên, góp phần đạt được quy mô, chất lượng đào tạo của Học viện và cân đối giữa các ngành.
- Đầu tư xây dựng độc lập các tập bài giảng, giáo trình cho hầu hết các môn học chuyên ngành để nâng cao năng lực giảng viên và góp phần xây dựng thư viện điện tử. Đổi mới nội dung chương trình đào tạo, đảm bảo có ít nhất 10% thời lượng chương trình dành cho báo cáo chuyên đề, hội thảo, tọa đàm với sự tham gia của các chuyên gia đến từ Hội LHPN Việt Nam các cấp, từ các các tổ chức, doanh nghiệp có uy tín, có kinh nghiệm thực tế;
- Tổ chức các hoạt động thu thập nghiên cứu, ý kiến đánh giá của xã hội, người sử dụng lao động về thực trạng, nhu cầu đào tạo, chất lượng đào tạo của Học viện để cải tiến chương trình. Đảm bảo ít nhất 70% người sử dụng lao động và ít nhất 80% cựu sinh viên hài lòng với chất lượng sinh viên, chất lượng chương trình đào tạo.

- Nhanh chóng chuẩn hóa các điều kiện, tiêu chí bảo đảm chất lượng và quản lý quá trình đào tạo của Học viện; chú trọng quản lý theo quá trình dạy và học để đảm bảo chất lượng đầu ra. Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đào tạo tiên tiến. Tổ chức đánh giá chất lượng giáo dục theo đúng quy định hiện hành của nhà nước, tham gia vào mạng lưới đánh giá giáo dục của khu vực và thực hiện đánh giá, xếp hạng giáo dục theo quy định.

c) Về công tác bồi dưỡng cán bộ Hội, cán bộ nữ, cán bộ làm công tác phụ nữ

- Nghiên cứu, xây dựng và ban hành toàn bộ chương trình, tài liệu bồi dưỡng mang tính bắt buộc đối với cán bộ Hội theo vị trí việc làm, bồi dưỡng nghiệp vụ cơ bản về công tác Hội, bồi dưỡng năng lực lãnh đạo quản lý và bồi dưỡng về tổ chức thực hiện công tác Hội, gắn với nhiệm vụ chính trị địa phương cho cán bộ Hội cấp cơ sở (bao gồm cả chi hội trưởng phụ nữ). Thiết kế chương trình bồi dưỡng theo hướng “động” và “mở”, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hóa chức danh và nhu cầu thực tế của cán bộ công chức theo vị trí việc làm ở từng cấp Hội, tạo điều kiện cho các cấp Hội, các cơ sở đào tạo chủ động triển khai. Chương trình còn được xây dựng theo hướng “đồng tâm”, có sự kết nối, tính quy đổi theo tín chỉ giữa chương trình sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và đại học.
- Triển khai mạnh mẽ tổ chức đào tạo trực tuyến (E-learning) nhằm tạo điều kiện cho các cán bộ Hội ở tất cả các vùng miền có thể tham gia bồi dưỡng một cách linh hoạt, chủ động; và góp phần đạt được mục tiêu về số lượng rất lớn cán bộ Hội được bồi dưỡng. Xây dựng quy chế tổ chức đào tạo E-learning nhằm đảm bảo thu hẹp khoảng cách về chất lượng giữa đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến với giáo dục tập trung truyền thống. Phần đầu ít nhất 50% học viên được bồi dưỡng theo hình thức kết hợp E-learning và học tại lớp.
- Xây dựng và tổ chức một số chương trình bồi dưỡng cho cán bộ nữ khu vực công, cho nữ chủ doanh nghiệp và đội ngũ viên chức trong các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp. Tập trung ưu tiên vào các chủ đề để thúc đẩy năng lực lãnh đạo quản lý, bình đẳng giới. Phần đầu mỗi năm đào tạo cho ít nhất 300 lượt người.
- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút giảng viên thỉnh giảng cho các chương trình bồi dưỡng, đảm bảo chủ động, đáp ứng đầy đủ nguồn giảng viên có chất lượng; với nòng cốt là các chuyên gia đến từ Hội LHPN Việt Nam cấp tỉnh và TW, đến từ các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu và các bộ ngành ở TW.
- Tham mưu phân cấp rõ ràng, cụ thể giữa cấp TW và cấp tỉnh về thẩm quyền, trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng/ tập huấn nâng cao năng lực cán bộ Hội; hỗ trợ kỹ thuật, phối hợp với các ban chuyên môn để kiểm tra, giám sát công tác bồi dưỡng cán bộ Hội tại các địa phương.

d) Về các hoạt động khoa học, công nghệ

- Tham mưu lên Hội đồng khoa học TW Hội có các giải pháp tăng nguồn lực tài chính cho nghiên cứu khoa học và tăng số lượng đề tài phân bổ cho Học viện hàng năm;

- Triển khai mô hình quản lý khoa học của Học viện theo 2 cấp, gồm đề tài cấp Học viện và đề tài cấp Khoa; hoàn thiện các quy định, mẫu biểu về quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học cho viên chức và sinh viên;
- Chủ động, tích cực khai thác các nhiệm vụ khoa học từ bên ngoài: Quỹ Khoa học và Công nghệ quốc gia (Bộ Khoa học và Công nghệ); Tham gia đấu thầu các nghiên cứu đánh giá tác động chính sách và nghiên cứu phục vụ xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, bình đẳng giới, công tác xã hội, doanh nghiệp nữ;
- Tham gia các nghiên cứu liên ngành với các tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế; định kỳ tổ chức các hội nghị khoa học cấp Học viện và quốc tế;
- Công bố định hướng nghiên cứu khoa học hàng năm cho viên chức và sinh viên theo hướng đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, nghiên cứu tổng hợp, nghiên cứu giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn và nghiên cứu dự báo. Định hướng nghiên cứu phải góp phần thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Hội LHPN Việt Nam: phản biện xã hội, tham mưu, đề xuất các chính sách về phụ nữ và bình đẳng giới, nghiên cứu ứng dụng các mô hình hoạt động của các cấp Hội và của phụ nữ và nghiên cứu phục vụ đào tạo các chuyên ngành của Học viện.
- Đẩy mạnh xuất bản các công trình nghiên cứu, các giáo trình, tập bài giảng; đặc biệt là công bố bài viết khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín ở trong nước và quốc tế, phấn đấu đến năm 2020 sẽ có 70% tổng số giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu có bài viết khoa học hoặc tài liệu được công bố hoặc được xuất bản hàng năm; 90% giảng viên, nghiên cứu viên hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo quy định;
- Xây dựng cơ chế khuyến khích xuất bản các công trình nghiên cứu, đặc biệt là đăng bài viết khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế; hỗ trợ kết nối, vận động hành lang (quỹ khoa học công nghệ quốc gia, các tổ chức tài trợ) để những viên chức trẻ (dưới 35 tuổi) được tài trợ cho tham gia hội thảo quốc tế hoặc đăng bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín;
- Xây dựng đề án đăng ký và tổ chức xuất bản, phát hành Tạp chí Phụ nữ và Bình đẳng giới;
- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học của sinh viên theo quy chế đã ban hành; Xác lập cơ chế phân bổ kinh phí hàng năm cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên;
- Tổ chức các khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên (trong và ngoài Học viện), cho cán bộ Hội các cấp và cán bộ các cơ quan, tổ chức có nhu cầu. Tham mưu, đề xuất TW Hội ban hành quy định về thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của từng cấp Hội.

e) Về lĩnh vực Hợp tác quốc tế

- Xây dựng cơ chế phân định rõ nhiệm vụ, sự phối hợp giữa phòng Hợp tác quốc tế với các đơn vị trong Học viện liên quan đến các hoạt động hợp tác quốc tế; triển khai các biện pháp, công cụ quản lý chặt chẽ chất lượng các hoạt động hợp tác quốc tế;

- Định kỳ tổ chức trao đổi kinh nghiệm về hợp tác quốc tế trong giáo dục và khoa học công nghệ;
- Chủ động, tích cực khai thác các nguồn lực, các cơ hội hợp tác, tranh thủ sự lãnh đạo, hỗ trợ của Hội LHPN Việt Nam để khai thác nguồn lực hợp tác quốc tế;
- Triển khai các biện pháp đồng bộ để xây dựng thương hiệu Học viện, chủ trọng hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu và phát triển các sản phẩm đào tạo, nghiên cứu bằng tiếng Anh;
- Tổ chức thành công các dự án quốc tế, các chương trình đào tạo chất lượng cao, các nhiệm vụ khoa học bằng tiếng Anh.

f) Về Phát triển nguồn nhân lực của Học viện

- Xây dựng Kế hoạch triển khai phát triển nguồn nhân lực cho Học viện, trong đó quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức cơ hữu có tâm huyết, có trình độ, có bản lĩnh chính trị để giúp họ trở thành những viên chức „giỏi một việc, biết nhiều việc“; Phấn đấu giảng viên cơ hữu đảm nhận giảng dạy ít nhất 80% khối lượng kiến thức mỗi chương trình đào tạo và tỷ lệ sinh viên/ giảng viên cơ hữu dưới 20 lần;
- Thực hiện quy trình tuyển dụng theo đúng quy định hiện hành; xây dựng cơ chế đặc thù để tuyển các giảng viên có trình độ tiến sỹ và học hàm PGS, GS; đảm bảo ít nhất 25% giảng viên, nghiên cứu viên có trình độ tiến sỹ;
- Phân công công việc, sử dụng lao động hợp lý, trong đó xây dựng mô hình làm việc hiệu quả với sự tham gia giảng dạy, nghiên cứu của cả những viên chức hành chính của Học viện có năng lực chuyên môn và đội ngũ chuyên gia của Hội LHPN Việt Nam;
- Sửa đổi, hoàn thiện các chính sách về bố trí công việc, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ đối với cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên để động viên, khuyến khích, xây dựng cam kết làm việc lâu dài và thu hút được nhân tài về làm việc tại Học viện. Thay đổi chính sách để khuyến khích viên chức theo học các chương trình tiến sỹ các chuyên ngành phù hợp với Học viện, ưu tiên đi học tập tại nước ngoài;
- Hoàn thành xây dựng, triển khai áp dụng bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm, trong đó chú trọng đến yêu cầu năng lực chuyên môn và ngoại ngữ; đưa ra yêu cầu bắt buộc về thời hạn đạt chuẩn ngoại ngữ cho từng viên chức khi được tuyển dụng. Đưa kết quả học tập, thực hành ngoại ngữ trong công việc và giao tiếp là 1 tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá thực hiện nhiệm vụ; khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên trình bày, công bố sản phẩm nghiên cứu bằng tiếng Anh; phấn đấu đến năm 2020, 90% giảng viên, nghiên cứu viên có trình độ ngoại ngữ B2 theo khung tham chiếu châu Âu, trong đó 30% có khả năng giao tiếp tốt tiếng Anh trong hoạt động chuyên môn;
- Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, giáo dục ý thức tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ; định kỳ hằng năm tổ chức các lớp đào tạo ngoại ngữ và đánh giá năng lực ngoại ngữ của viên chức;

- Tăng cường hợp tác với các trường đại học, các học viện ở trong và ngoài nước để cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và mời các chuyên gia giỏi về thỉnh giảng hoặc làm việc bán thời gian cho Học viện.
- g) Về xây dựng Cơ sở vật chất, nâng cao năng lực tự chủ tài chính đáp ứng yêu cầu của cơ sở giáo dục đại học.**
- Hoàn thiện quy hoạch tổng thể trụ sở chính của Học viện tại 68 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội; từ năm 2016 sẽ khởi công xây dựng 1 tòa nhà 9 tầng (và 1 tầng hầm) và hoàn thiện hệ thống sân, đường nội bộ, khu giáo dục thể chất với tổng mức đầu tư khoảng 200 tỷ đồng; phấn đấu hoàn thành vào năm 2020 để góp phần đạt tiêu chuẩn quy định về diện tích sàn xây dựng tối thiểu 3m²/sinh viên;
 - Nghiên cứu, đánh giá lại tính khả thi của dự án đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo tại Bắc Ninh đã được phê duyệt và chủ động đề xuất xin chủ trương đầu tư mở rộng cơ sở đào tạo của Học viện tại địa điểm phù hợp, với diện tích đất tối thiểu là 10ha; phấn đấu hoàn thành đền bù, tổ chức thi công xây dựng từ năm 2020 nhằm đảm bảo tiêu chuẩn quy định về diện tích đất tối thiểu 25m²/ sinh viên;
 - Đầu tư mua sắm nhằm hiện đại hóa cơ sở vật chất hiện có, đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu nâng cao chất lượng công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học; chú trọng đến xây dựng, ứng dụng công nghệ thông tin cho tất cả các lĩnh vực hoạt động, đầu tư các khu thực hành, thực tập, phục vụ hoạt động nghiên cứu và sáng tạo của sinh viên;
 - Đầu tư mở rộng thêm 1 thư viện tại tòa nhà mới; đảm bảo ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong tổ chức thư viện; hoàn thành xây dựng thư viện điện tử; và đầu tư mua sắm ít nhất 1 cơ sở dữ liệu quốc tế và các tạp chí khoa học cho các ngành đào tạo của Học viện;
 - Bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến khung học phí, các khoản thu khác, các chế độ chính sách để thu hút sinh viên vào Học viện, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ để tạo khung pháp lý thuận tiện cho công tác tài chính của Học viện; tăng cường phân cấp, tạo tự chủ một phần cho các đơn vị trực thuộc và cơ chế khuyến khích khai thác nguồn thu cho Học viện;
 - Khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất theo đúng quy định, tổ chức các loại hình dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Học viện để tạo nguồn thu phục vụ tốt cho các hoạt động chuyên môn và nâng cao thu nhập cho viên chức Học viện;
 - Xây dựng và triển khai kế hoạch quảng bá hình ảnh Học viện dưới nhiều hình thức, thông qua cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận có liên quan; hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu của Học viện.
- h) Nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, công chức; xây dựng môi trường học tập, làm việc giàu tính nhân văn**
- Khuyến khích các đơn vị trực thuộc chủ động lập kế hoạch, khai thác các nguồn lực từ bên ngoài Học viện, tổ chức các hoạt động có thu (đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu, khai thác dự án hợp tác...) và chịu trách nhiệm một phần trong việc tạo thu nhập cho viên chức của đơn vị;

- Tạo điều kiện để các viên chức tham gia các hoạt động có chuyên môn cao ở bên ngoài để nâng cao năng lực chuyên môn và cải thiện thu nhập;
- Hoàn thiện các quy chế có liên quan đảm bảo đánh giá viên chức một cách công bằng, tạo động lực làm việc; khuyến khích vật chất kịp thời, có giá trị cho các sáng kiến, đóng góp quan trọng cho Học viện;
- Các đơn vị chủ động và phối hợp thường xuyên với các tổ chức đoàn thể lên kế hoạch hoạt động nâng cao đời sống tinh thần tối thiểu 3 tháng/ 1 lần thông qua các hoạt động như: liên hoan, văn hóa – văn nghệ...;
- Công đoàn Học viện triển khai các hoạt động đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của công đoàn viên theo đúng chính sách, quy định của nhà nước; thường xuyên thăm hỏi, động viên công đoàn viên thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao;
- Xây dựng và triển khai đề án “Tổ chức học tập” là tổ chức thường xuyên khuyến khích, tạo điều kiện để các thành viên học hỏi, chia sẻ và không ngừng thay đổi, phát triển theo hướng tích cực;
- Cải tiến nội dung, hình thức tổ chức các ngày sơ kết, tổng kết theo hướng ghi nhận thành tích, động viên khích lệ cán bộ, viên chức;
- Xây dựng nội dung “Văn hóa tổ chức đặc thù của Học viện Phụ nữ Việt Nam”; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, phổ biến, giám sát và đánh giá nội dung trên thông qua các tổ công đoàn, đoàn thanh niên của đơn vị.

i) Xây dựng Phân hiệu Học viện Phụ nữ Việt nam tại TP Hồ Chí Minh trở thành một cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Học viện

- Xây dựng, triển khai kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bố trí sử dụng hợp lý viên chức của Phân hiệu, đáp ứng yêu cầu mở ít nhất 2 ngành đại học;
- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất của Phân hiệu bằng nhiều nguồn vốn khác nhau; tập trung vào các trang thiết bị công nghệ thông tin và thư viện điện tử.
- Xây dựng, trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án cho phép Phân hiệu Học viện Phụ nữ Việt Nam được tổ chức đào tạo đại học;
- Xây dựng các quy định, biểu mẫu phục vụ cho đào tạo đại học và nghiên cứu khoa học của Phân hiệu trên cơ sở hệ thống đã có của Học viện;
- Hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý về các lĩnh vực cho Phân hiệu, trong đó ưu tiên phân cấp về quản lý viên chức và tài chính.

5. Tổ chức thực hiện Chiến lược

- ***Ban Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam***: chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt nội dung của Chiến lược đến tất cả viên chức Học viện; tổ chức thực hiện Chiến lược thông qua các kế hoạch hoạt động; động viên, khuyến khích viên chức trong Học viện thực hiện Chiến lược theo chức trách, nhiệm vụ; tổng hợp những vấn đề cần điều chỉnh, định kỳ làm việc với Thường trực Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam và báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược lên lãnh đạo Hội; chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp đảm bảo Chiến lược được thực hiện thành công;

- Các ban, đơn vị trực thuộc TW Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: tham mưu, đề xuất lên Thường trực Đoàn Chủ tịch ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phân bổ ngân sách tạo điều kiện cho Học viện thực hiện thành công các mục tiêu Chiến lược; kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Chiến lược của Học viện;

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam, Trưởng ban Tổ chức, Trưởng ban Kế hoạch Tài chính, Chánh Văn phòng TW Hội LHPN Việt Nam và các bộ phận liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Thường trực Đoàn Chủ tịch
- Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Vụ Khoa giáo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Như Điều 2
- Lưu VT, TC, KHTC, website Học viện (10).

